

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1658/2011/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 12 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi nguyên liệu gỗ tròn là Keo các loại khi khai thác, tĩa thừa rừng trồng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp chế biến tinh chế gỗ trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 192/TTr-SNN ngày 15 tháng 9 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số chính sách ưu đãi nguyên liệu gỗ tròn là Keo các loại khi khai thác, tĩa thừa từ rừng trồng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp chế biến tinh chế gỗ trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Một số chính sách ưu đãi nguyên liệu gỗ tròn là Keo các loại khi khai thác, tĩa thừa từ rừng trồng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp chế biến tinh chế gỗ trên địa bàn tỉnh Phú Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1658/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2011 của UBND tỉnh Phú Yên)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế hoạt động chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Phú Yên có đầu tư tối thiểu là công nghệ sản xuất ván ghép, chi tiết sản phẩm mộc hoàn chỉnh, hàng mộc và sản phẩm thủ công mỹ nghệ (sau đây gọi chung là đơn vị tinh chế gỗ) theo danh sách công bố của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Yên.

2. Đối với rừng trồng là keo các loại (gọi tắt là gỗ rừng trồng) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước khi khai thác, tĩa thừa sẽ được 03 loại sản phẩm:

- Gỗ: Có cấp kính đầu nhỏ từ 15cm trở lên.
- Nguyên liệu giấy: Có cấp kính đầu nhỏ từ 6cm đến dưới 15cm.
- Củi: Có cấp kính đầu lớn từ 6cm trở xuống.

Trong Quy định này chỉ quy định đối với sản phẩm là gỗ, còn sản phẩm là nguyên liệu giấy và củi được bán cùng, không quy định phải chế biến tinh.

Đối với rừng phòng hộ, việc khai thác, tĩa thừa phải đảm bảo tiêu chuẩn phòng hộ theo quy định tại Điều 28 Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Tất cả các trường hợp bán gỗ tròn có nguồn gốc được khai thác, tĩa thừa từ rừng trồng bằng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên đều phải thực hiện theo Quy định này nhằm mục tiêu:

- Tạo nguồn nguyên liệu ổn định, có chất lượng tốt cho đơn vị tinh chế gỗ.
- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư thiết bị, công nghệ chế biến gỗ tinh chế, đa dạng, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm sau chế biến.

- Tạo việc làm ổn định cho lao động ngành chế biến gỗ.

- Tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

2. Nguyên tắc ưu đãi: Các đơn vị tinh chế gỗ có nguồn gỗ tròn từ rừng trồng được ưu đãi theo Quy định này phải đưa vào chế biến tinh chế 100% tại xưởng, nhà máy chế biến của đơn vị đã đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Doanh nghiệp chế biến tinh chế gỗ: Là doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có đầu tư tối thiểu một trong các loại: Công nghệ sản xuất ván ghép, chi tiết sản phẩm mộc hoàn chỉnh, hàng mộc và sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

2. Tổ chức đấu giá hạn chế bán gỗ tại bãi giao: Là tổ chức đấu giá gỗ rừng trồng tại bãi giao mà chỉ gồm các doanh nghiệp chế biến tinh chế gỗ có xây dựng nhà xưởng và tổ chức sản xuất chế biến tinh chế gỗ trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

3. Sản phẩm ván ghép: Từ những mẫu gỗ nhỏ ghép thành các thanh và từ những thanh ghép, ghép thành tấm ván hoặc thanh gỗ khác.

4. Chi tiết sản phẩm mộc hoàn chỉnh: Là những bộ phận đã qua chà nhám, chỉ còn trang trí bề mặt bằng các chất liệu khác và sau đó chỉ cần lắp ráp với các chi tiết khác để trở thành sản phẩm mộc hoàn chỉnh.

5. Sản phẩm thủ công mỹ nghệ: Là các sản phẩm gỗ hoàn chỉnh được sản xuất bằng phương pháp thủ công hoặc thủ công kết hợp máy được hoàn thiện bằng công nghệ đục, chạm trổ, khắc, khảm, tiện, đã trang trí bề mặt ít nhất từ đánh nhám trở lên.

6. Sản phẩm hàng mộc: Là sản phẩm bàn, ghế, giường, tủ, khay, kệ, trục mảnh, hộp đựng dao, ... mà người tiêu dùng mua về là sử dụng được ngay.

7. Chủ gỗ: Là đơn vị có gỗ tròn khai thác, tĩa thừa từ rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước bao gồm Ban Quản lý rừng, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được Nhà nước giao rừng để quản lý bảo vệ và sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

Điều 4. Chính sách ưu đãi cụ thể đối với các đơn vị tinh chế gỗ

Đơn vị tinh chế gỗ được hưởng các chính sách ưu đãi sau đây:

1. Được ưu tiên chỉ định mua nguyên liệu gỗ rừng trồng hoặc mua giá cây đứng gỗ rừng trồng theo Quy định này.

2. Được tham gia đấu giá hạn chế đối với các trường hợp nguyên liệu gỗ rừng trồng phải tổ chức bán đấu giá.

Điều 5. Trình tự tổ chức xác định giá bán gỗ, nghiệm thu, tiêu thụ

Ban Quản lý rừng, tổ chức, cá nhân chỉ bán gỗ tròn được phép khai thác, tía thừa rừng trồng được đầu tư bằng vốn ngân sách Nhà nước cho các đơn vị tinh chế gỗ bằng hình thức chỉ định mua gỗ tròn tại bãi giao đổi với các trường hợp không bắt buộc bán đấu giá hoặc bán đấu giá hạn chế đối với các trường hợp bắt buộc phải bán đấu giá.

Đối với các Ban Quản lý rừng có cơ sở sản xuất chế biến tinh chế gỗ thì được để lại khối lượng gỗ khai thác rừng trồng đủ sản xuất chế biến theo đề án được duyệt. Trong trường hợp chế biến không hết thì phải tổ chức bán đấu giá hoặc không qua đấu giá theo đúng quy định về ưu đãi nguyên liệu gỗ rừng trồng tại Quy định này.

1. Đối với khối lượng gỗ không bắt buộc phải bán đấu giá:

Việc khai thác rừng trồng có khối lượng nhỏ lẻ từ 200m³ trở xuống và cần phải giải phóng mặt bằng nhanh để phục vụ cho việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất thì được phép bán chỉ định.

a) Khi có giấy phép khai thác, tía thừa, chủ gỗ hoàn chỉnh các thủ tục về giá, gửi thông báo cho các đơn vị tinh chế gỗ để chọn đơn vị mua gỗ, tiến hành ký kết hợp đồng mua bán gỗ, sau đó mới được tiến hành khai thác.

b) Sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày chủ gỗ gửi thông báo cho các đơn vị tinh chế gỗ, mà các đơn vị tinh chế gỗ không thống nhất giá gỗ, không đến ký kết hợp đồng mua bán thì chủ gỗ được quyền giải quyết bán lô gỗ đó cho các đơn vị khác theo nguyên tắc giá bán phải bằng hoặc lớn hơn giá gỗ đưa ra thỏa thuận với các đơn vị tinh chế gỗ cho tất cả các đơn vị được quyền tham gia mua gỗ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đối với khối lượng gỗ bắt buộc bán đấu giá (trên 200m³):

a) Khi có giấy phép khai thác, tía thừa thì chủ gỗ phải lập thủ tục trình duyệt giá gỗ khởi điểm.

Chậm nhất là 03 ngày làm việc khi nhận được văn bản duyệt giá khởi điểm, chủ gỗ gửi thông báo mời dự đấu giá, tổ chức đấu giá hạn chế cho các đơn vị tinh chế gỗ theo danh sách công bố của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Việc khai thác, tía thừa chỉ tiến hành khi ký kết xong hợp đồng mua bán với đơn vị trúng thầu.

b) Đúng thời gian tổ chức đấu giá mà không có đơn vị tinh chế gỗ nào tham gia đấu giá; hoặc đấu giá trúng mà không ký kết hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo các quy định thì chủ gỗ được quyền tổ chức đấu giá bán gỗ tại bãi

giao với tất cả các đơn vị được quyền tham gia đấu giá gỗ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Thời gian khai thác, nghiệm thu, kiểm tra xác nhận, tiêu thụ gỗ tròn:

Thời gian khai thác, nghiệm thu, kiểm tra xác nhận, xuất kho tiêu thụ gỗ tròn rừng trồng không quá 20 ngày làm việc; trong đó:

a) Khai thác, đo đếm, lập lý lịch (nếu đủ tiêu chuẩn lập lý lịch gỗ tròn) không quá 15 ngày làm việc/đợt (do chủ gỗ thực hiện).

b) Kiểm tra, xác nhận lý lịch gỗ tròn không quá 03 ngày làm việc sau khi có đề nghị của chủ gỗ (do cơ quan Kiểm lâm thực hiện).

c) Viết hóa đơn, phiếu xuất kho, thu tiền, giao gỗ cho khách hàng (đơn vị mua gỗ) không quá 02 ngày làm việc sau khi cơ quan Kiểm lâm đã lập biên bản xác nhận (do chủ gỗ phối hợp cùng khách hàng thực hiện).

Điều 6. Trách nhiệm của đơn vị tinh chế gỗ được ưu đãi

1. Điều kiện về công nghệ:

Đơn vị là doanh nghiệp chế biến tinh chế gỗ, Ban Quản lý rừng có đầu tư dây chuyền công nghệ, máy móc thiết bị để chế biến các sản phẩm sau:

- a) Ván ghép.
- b) Chi tiết sản phẩm mộc hoàn chỉnh.
- c) Sản phẩm thủ công mỹ nghệ.
- d) Sản phẩm hàng mộc.

Các đơn vị trên đăng ký danh sách tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố danh sách các doanh nghiệp tinh chế gỗ đủ điều kiện để hưởng ưu đãi theo Quy định này.

2. Các doanh nghiệp chế biến tinh chế gỗ không được xuất bán gỗ tròn, gỗ xẻ đơn thuần từ nguyên liệu gỗ rừng trồng khi được ưu tiên mua và đấu giá bán hạn chế thuộc Quy định này dưới bất cứ hình thức nào.

3. Nghĩa vụ tài chính khi mua gỗ:

a) Đối với những lô gỗ không phải bán đấu giá:

Thời gian tối đa không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày ký kết hợp đồng mua bán với chủ gỗ, đơn vị tinh chế gỗ phải nộp một khoản tiền mua gỗ bằng 30% tổng giá trị lô gỗ cho chủ gỗ để được tiến hành khai thác. Số tiền này sẽ được trừ dần vào tiền xuất bán 30% số lượng gỗ ở đợt sau cùng của hợp đồng.

b) Đối với lô gỗ phải tổ chức bán đấu giá:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày trúng đấu giá, đơn vị tinh chế gỗ trúng thầu phải ký hợp đồng mua bán và đóng trước một khoản tiền mua gỗ bằng 30% giá trị lô gỗ (bao gồm cả tiền đặt trước để dự đấu giá) cho chủ gỗ. Số

tiền này sẽ được trừ dần vào tiền xuất bán 30% số lượng gỗ ở đợt sau cùng của hợp đồng.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hội đồng định giá gỗ; đơn vị chủ gỗ

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Kiểm tra, xác nhận và lập danh sách các đơn vị tinh chế gỗ có xây dựng nhà xưởng, tổ chức sản xuất các loại sản phẩm ván ghép; chi tiết sản phẩm mộc hoàn chỉnh; hàng mộc; sản phẩm thủ công mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh Phú Yên để làm cơ sở cho việc thực hiện ưu đãi.

b) Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm; Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã và thành phố:

- Kiểm tra, xác nhận lý lịch gỗ theo quy định hiện hành cho chủ gỗ, thời gian thực hiện công việc này không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày Hạt Kiểm lâm sở tại nhận được lý lịch gỗ đã khai thác và giấy mời kiểm tra của chủ gỗ.

- Hạt Kiểm lâm sở tại nơi có xưởng, nhà máy của các đơn vị tinh chế gỗ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát không cho phép các đơn vị tinh chế gỗ xuất bán gỗ tròn và gỗ xẻ khi sử dụng nguyên liệu gỗ tròn từ rừng trồng được ưu đãi theo Quy định này dưới bất cứ hình thức nào; chỉ cho xuất bán các loại sản phẩm quy định theo nội dung tại Điều 6 của Quy định này.

2. Hội đồng định giá gỗ:

Kể từ khi nhận được hồ sơ trình duyệt giá của chủ gỗ theo quy định, trong vòng 07 ngày làm việc Hội đồng định giá gỗ phải tổ chức xét duyệt xong và ra thông báo bằng văn bản để tổ chức thực hiện việc đấu thầu, đấu giá bán gỗ tròn theo các quy định hiện hành.

3. Đơn vị chủ gỗ:

a) Có kế hoạch khai thác, nghiệm thu, tiêu thụ đảm bảo thời gian tại Khoản 3, Điều 5 của Quy định này.

b) Kiểm tra đơn độc việc thực hiện hợp đồng của đơn vị mua gỗ.

c) Chỉ được xuất gỗ khi bên mua gỗ đã nộp đủ tiền theo từng đợt nghiệm thu, xuất kho.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp các đơn vị tinh chế gỗ bỏ cuộc theo các quy định đấu thầu, đấu giá gỗ hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, hoặc trong quá trình thực hiện hợp đồng mà đơn vị tinh chế gỗ đơn phương không tiếp tục thực hiện hợp

đồng và sau 07 ngày làm việc khi chủ gỗ gửi văn bản (tính từ ngày có xác nhận của bưu điện nơi đến đối với trường hợp gửi bằng đường bưu điện hoặc tính từ ngày ký nhận văn bản đối với trường hợp gửi trực tiếp) yêu cầu đơn vị tinh chế gỗ tiếp tục thực hiện hợp đồng mà đơn vị tinh chế gỗ vẫn không chịu tiếp tục thực hiện, thì số tiền nộp trước còn lại của đơn vị tinh chế gỗ sẽ bị thu sung quỹ Nhà nước và được xử lý như sau:

a) Đối với đơn vị chủ gỗ là các Ban Quản lý rừng, đơn vị sự nghiệp được Nhà nước giao rừng chỉ để quản lý bảo vệ: nộp 100% vào ngân sách Nhà nước;

b) Đối với chủ gỗ là các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được giao rừng để quản lý bảo vệ và sản xuất kinh doanh: Được để lại đơn vị và hạch toán theo chế độ hiện hành.

2. Trường hợp đơn vị tinh chế gỗ xuất bán gỗ tròn, gỗ xẻ ra ngoài tỉnh hoặc tự ý bỏ cuộc theo các quy định đấu thầu, đấu giá gỗ hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, hoặc tự ý không thực hiện hợp đồng đã ký với chủ gỗ đối với nguồn nguyên liệu ưu đãi theo Quy định này, ngoài việc không được nhận lại số tiền đặt trước nêu tại Khoản 1, Điều này còn bị xử lý tước quyền ưu đãi trong vòng 02 năm kể từ ngày vi phạm.

Điều 9. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự